

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 05 năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 05 năm 2024 cho 14 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 05 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 30/01/2024 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKKD DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh	Hiệu lực của GPP	Ghi chú	
1	Mai Thị Thúy An	19/3/1987	DS	636/BRVT-CCHND	24/6/2015	205	07/02/2018	20	30/01/2024	NT	Ngọc Linh	217 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thới Nhất	Vũng Tàu	29/01/2027	
2	Lê Thị Thu Cúc	01/11/1982	DS	3636/CCHN-D-SYT-HCM	26/10/2018	1643	06/01/2021	1488	30/01/2024	NT	Song Hy	Số 99 Nguyễn Văn Linh, tổ 4, khu phố Quảng Phú, phường Phú Mỹ	Phú Mỹ	29/01/2027	
3	Đỗ Bích Duyên	15/05/1984	DS	811/CCHN-D-SYT-TG	09/8/2019	1613	30/01/2024	1458	30/01/2024	NT	Châu Thụ	Tổ 5, khu phố Suối Nhum, phường Hắc Dịch	Phú Mỹ	29/01/2027	*
4	Nguyễn Thị Hồng Hiệp	08/12/1982	DS	2432/CCHN-D-SYT-BRVT	20/12/2023	2302	30/01/2024	2147	30/01/2024	NT	Minh Huy	126A3 đường Đô Lương, Phường 11	Vũng Tàu	29/01/2027	
5	Hà Thị Hồng	10/02/1990	DS	5828/CCHN-D-SYT-BD	25/5/2021	2303	30/01/2024	2148	30/01/2024	NT	Minh Ngân 1	165B đường Đô Lương, Phường 12	Vũng Tàu	29/01/2027	
6	Trần Thị Thùy Linh	16/3/1998	DS	8673/CCHN-D-SYT-ĐNAI	19/12/2023	2304	30/01/2024	2149	30/01/2024	NT	Thành Danh 1	702 đường Bình Giả, Phường 10	Vũng Tàu	29/01/2027	
7	Đoàn Thị Thoại Mỹ	23/5/1996	DS	2384/CCHN-D-SYT-BRVT	02/8/2023	2305	30/01/2024	2150	30/01/2024	NT	Khánh Huyền 1	767A đường Bình Giả, Phường 10	Vũng Tàu	29/01/2027	
8	Phạm Thế Nghĩa	10/02/1982	DS	11549/CCHN-D-SYT-HCM	11/01/2023	2306	30/01/2024	2151	30/01/2024	NT	Nhất Nhất	Tổ 13, khu phố 2, phường Hắc Dịch	Phú Mỹ	29/01/2027	
9	Trần Thị Bảo Ngọc	25/6/1995	DS	1982/CCHN-D-SYT-BRVT	07/12/2020	1649	18/01/2021	1494	30/01/2024	NT	Vy Khang	26 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thới Nhất	Vũng Tàu	29/01/2027	
10	Nguyễn Xuân Tiên	01/01/1962	DS	28/BRVT-CCHN	21/6/2013	390	27/10/2014	280	30/01/2024	NT	Dương Thùy	Số 20 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 2	Vũng Tàu	29/01/2027	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKKD DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
11	Trần Đăng Tuấn	29/5/1995	DS	7261/CCHN-D-SYT-HCM	02/02/2021	1985	30/01/2023	1830	30/01/2024	NT	Huyện Thương	36 đường Bắc Sơn, Phường 11	Vũng Tàu	25/9/2025	*
12	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	18/10/1987	DS	8554/CCHN-D-SYT-ĐNAI	21/11/2023	2307	30/01/2023	2152	30/01/2024	NT	Bảo Lâm 8	Tổ 9, khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân	Phú Mỹ	29/01/2027	
13	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	24/6/1985	DS	7405/CCHN-D-SYT-ĐNAI	13/3/2023	2308	30/01/2023	2153	30/01/2024	NT	Quỳnh Anh 10	Tổ 2, khu phố Phước Lập, phường Mỹ Xuân	Phú Mỹ	29/01/2027	
14	Kiều Na Vy	02/10/1984	DS	2387/CCHN-D-SYT-BRVT	02/8/2023	1630	30/01/2023	1475	30/01/2024	NT	An Tâm	Tổ 4, khu phố Ông Trinh, phường Tân Phước	Phú Mỹ	29/01/2027	*
Tổng cộng: 14 cơ sở															

Ghi chú: (*): Điều chỉnh thay đổi người phụ trách chuyên môn;

DS: Dược sĩ; NT: Nhà thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.